

Bản án số: **37/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 18-8-2020

V/v: “*Tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Bà **Cao Thị Mỹ**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2020, giữa:

*Nguyên đơn: **Mai Như A**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B. (có mặt)

*Bị đơn: **Phạm Thị Ánh N**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Mai Như A trình bày:*

Anh Mai Như A và chị Phạm Thị Ánh N trước đây là vợ chồng, do có nhiều mâu thuẫn nên chị N đã làm đơn khởi kiện ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú giải quyết ly hôn bằng Bản án đã có hiệu lực pháp luật số 37/2017/HN-ST ngày 08/9/2017. Tại quyết định của bản án chỉ giải quyết về ly hôn; còn về con chung, tài sản chung chưa giải quyết do không có yêu cầu.

Quá trình chung sống, anh Anh và chị N có chung 01 con tên là Mai Gia B, sinh ngày 03/6/2014. Từ sau khi ly hôn cho đến nay cháu Mai Gia B sống cùng anh Như A tại tỉnh Bình Định. Do cháu B chuẩn bị vào học lớp một, thủ tục nhập học cần phải có hộ khẩu của cháu nhưng do hộ khẩu của cháu vẫn đang ở chung với chị N và chị N không đồng ý chuyển khẩu cho con. Mặt khác, chị N hiện nay cũng đã có gia đình mới và có con riêng. Do vậy, để tạo điều kiện cho

con chung ổn định cuộc sống và học tập, anh Như A nghị Tòa án giải quyết giao cháu Mai Như B cho anh Như A trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Thị Ánh N trình bày:*

Chị N và anh Mai Như A trước đây là vợ chồng, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị N đã làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, không yêu cầu giải quyết về nuôi con, tài sản chung và được Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú giải quyết cho ly hôn bằng Bản án số 37/2017/HN-ST ngày 08/9/2017.

Trong quá trình chung sống, chị N và anh Như A có 01 con chung tên là Mai Gia B, sinh ngày 03/6/2014. Hiện cháu B đang sống cùng anh Như A.

Chị N cũng đồng ý giao cháu B cho anh Như A trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Chị N xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Mai Như A yêu cầu Tòa án giải quyết được tiếp tục nuôi con chung là cháu Mai Gia B và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, đây là vụ án "*Tranh chấp nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn Phạm Thị Ánh N cư trú tại ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn nhưng bị đơn chị N có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét để xử vắng mặt chị N.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Mai Như A có yêu cầu được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng con chung là cháu Mai Gia B, sinh ngày 03/6/2014. Xét thấy yêu cầu của anh Như A là có căn cứ, bởi lẽ: Sau khi ly hôn (theo Bản án số 37/2017/HN-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước), anh Như A và chị N chưa yêu cầu giải quyết về nuôi con. Việc anh Như A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung xuất phát từ việc cháu Mai Gia B phải được giao cho cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và khi có quyết định của Tòa án về việc giao con, anh A giải quyết các thủ tục chuyển khẩu và nhập học cho cháu Gia B tại nơi cháu đang sinh sống được thuận lợi. Đây là nguyện vọng chính đáng của anh A và là nhu cầu chính đáng của cháu B vì cháu B còn nhỏ

cũng cần giao cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Như A hiện có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu B; hơn nữa từ năm 2016 (sau khi cha mẹ ly hôn) đến nay cháu B sinh sống ổn định cùng anh Như A và chị N cũng đồng ý giao cháu B cho anh Như A trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng. Căn cứ vào 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình cấp nhận yêu cầu của anh Mai Như A.

Trong thời gian anh A nuôi con, chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Mai Như A: Giao cháu Mai Gia B, sinh ngày 03/6/2014 cho anh Mai Như A trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Trong thời gian anh Như A nuôi con, chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Mai Như A phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004222, ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

